# HỘI ĐỒNG 1 - CHUYÊN NGÀNH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Hộ khẩu thường trú | Giới tính | Hội đồng |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 22 | Nguyễn Duy Anh | 18/7/2000 | Láng, Hà Nội | Nam | 1 |
| 2 | 139 | Dương Ngọc Khánh | 29/9/1996 | Phùng Nguyên, Phú Thọ | Nam | 1 |
| 3 | 151 | Lê Vân Anh | 22/6/2003 | Hoàn Long, Hưng Yên | Nữ | 1 |
| 4 | 175 | Trần Đình Phúc | 13/9/2004 | Chất Bình, Ninh Bình | Nam | 1 |
| 5 | 180 | Nguyễn Anh Thư | 15/6/2004 | Ô Diên, Hà Nội | Nữ | 1 |
| 6 | 196 | Nguyễn Quỳnh Anh | 20/9/2003 | Chí Linh, Hải Phòng | Nữ | 1 |
| 7 | 146 | Lê Thanh Tùng | 16/3/1998 | Tương Mai, Hà Nội | Nam | 1 |
| 8 | 195 | Nguyễn Thị Lan Anh | 05/03/2002 | Xuân Hồng, Ninh Bình | Nữ | 1 |
| 9 | 17 | Nguyễn Tiến Đạt | 10/9/2003 | Vĩnh Tuy, Hà Nội | Nam | 1 |
| 10 | 197 | Nguyễn Trọng Khang | 28/3/2004 | Yên Sở, Hà Nội | Nam | 1 |
| 11 | 2 | Bùi Ánh Tuyết | 30/4/2003 | Phúc Lợi, Hà Nội | Nữ | 1 |
| 12 | 28 | Đỗ Thuý Ngọc | 20/12/2003 | Hồng Vân, Hà Nội | Nữ | 1 |
| 13 | 50 | Đoàn Thị Ánh | 28/9/2001 | Đại Sơn, Hải Phòng | Nữ | 1 |
| 14 | 52 | Nguyễn Đức Thắng | 25/11/2000 | Lê Thanh Nghị, Hải Phòng | Nam | 1 |
| 15 | 166 | Nguyễn Quỳnh Giang | 28/11/2000 | Tương Mai, Hà Nội | Nữ | 1 |
| 16 | 160 | Bùi Văn Tú | 6/2/2004 | Tô Hiệu, Sơn La | Nam | 1 |
| 17 | 219 | Phùng Quang Huy | 3/1/2004 | Sơn Dương, Tuyên Quang | Nam | 1 |
| 18 | 4 | Nguyễn Quang Huy | 5/11/2004 | Bát Tràng, Hà Nội | Nam | 1 |
| 19 | 211 | Đỗ Thị Châm | 13/5/2004 | Đại Đồng, Hưng Yên | Nữ | 1 |
| 21 | 18 | Nguyễn Thị Thu Trang | 23/10/2004 | Thường Tín, Hà Nội | Nữ | 1 |
| 22 | 121 | Dương Thị Thịnh | 30/3/2004 | Phú Bình, Thái Nguyên | Nữ | 1 |
| 20 | 220 | Phạm Thị Lan Anh | 18/1/2004 | Bắc Thanh Miện, Hải Phòng | Nữ | 1 |
| 23 | 86 | Lê Thị Anh Thư | 1/6/2004 | Hoàng Vân, Bắc Ninh | Nữ | 1 |
| 24 | 62 | Lê Đức Cường | 4/7/2004 | Ứng Hoà, Hà Nội | Nam | 1 |
| 25 | 181 | Đỗ Hải Ly | 31/10/2003 | Dương Hoà, Hà Nội | Nữ | 1 |
| 26 | 179 | Cao Thị Thu Hà | 23/8/2002 | Gia Lâm, Hà Nội | Nữ | 1 |

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Hộ khẩu thường trú | Giới tính | Hội đồng |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 27 | 199 | Đỗ Minh Đức | 8/11/2004 | Xuân Đỉnh, Hà Nội | Nam | 1 |
| 28 | 72 | Đinh Thị Phương Anh | 9/9/2004 | Đại Thanh, Hà Nội | Nữ | 1 |
| 29 | 10 | Nguyễn Thị Yến Nhi | 31/3/2005 | Như Quỳnh, Hưng Yên | Nữ | 1 |